

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

Trần Quốc Bình

**HỘI HỌA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 - 1975
VỀ ĐỀ TÀI KHÁNG CHIẾN**

Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật

Mã số: 9210101

**TÓM TẮT LUẬN ÁN
TIẾN SĨ LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT**

Hà Nội - 2024

Công trình được hoàn thành tại:

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phản biện 1: PGS.TS. Hoàng Minh Phúc

ĐH Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Phản biện 2: PGS.TS. Đoàn Thị Mỹ Hương

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Phản biện 3: TS. Nguyễn Mỹ Thanh

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án họp tại:

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam
Số 32 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Vào lúc 14. 00 giờ ngày 28 tháng 11 năm 2023

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGHIÊN CỨU SINH

PGS. TS Nguyễn Văn Dương

Trần Quốc Bình

Xác nhận của cơ sở đào tạo



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Mai Thị Thùy Hương

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Trải qua gần một trăm năm Pháp thuộc, Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945 đã mở ra một trang sử mới cho dân tộc Việt Nam. Nhưng một lần nữa kẻ thù lại buộc dân tộc Việt Nam phải đứng lên cầm súng bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc. Trải qua 9 năm kháng chiến chống lại thực dân Pháp và hơn 20 năm chống lại đế quốc Mỹ dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành lại độc lập thống nhất đất nước. Góp phần không nhỏ vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc, không thể không kể đến vai trò của nghệ thuật nói chung, nghệ thuật hội họa nói riêng. Đặc biệt Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến đã có nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao.

Qua tìm hiểu nghiên cứu, NCS nhận thấy chưa có một công trình chuyên sâu nào nghiên cứu một cách khoa học về đề tài này. Vì vậy, NCS đã chọn *Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến*, làm hướng nghiên cứu chính của luận án.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến, làm rõ nội dung, hình thức đặc điểm nghệ thuật. Từ đó chứng minh những giá trị nghệ thuật của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu nội dung và hình thức và phương pháp thể hiện trong Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến.

- Xác định đặc trưng, khẳng định giá trị nghệ thuật và vai trò của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến.

3. Đối tượng phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là *Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 -*

1975 về đề tài kháng chiến. Trong đó luận án tập trung nghiên cứu các yếu tố: đề tài, nội dung, hình thức biểu hiện. Trên cơ sở đặc trưng ngôn ngữ hội họa đánh giá giá trị nghệ thuật cũng như tư tưởng, tinh thần, sự sáng tạo của người họa sĩ qua từng giai đoạn kháng chiến.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi thời gian

Phạm vi nghiên cứu của luận án là một số tác phẩm hội họa tiêu biểu được sáng tác trong hai giai đoạn kháng chiến ở Việt Nam 1945 - 1975. Đây là những tác phẩm, được các họa sĩ sáng tác từ những ghi chép ký họa trên thực tiễn ngay tại chiến trường hay trong lúc hành quân... Những ghi chép, ký họa này là nguồn tư liệu sống động để các họa sĩ dựa vào sáng tác. Vì vậy những tác phẩm này vừa có tính hiện thực vừa có những cảm xúc, tâm tư, tình cảm của người họa sĩ.

3.2.2. Phạm vi không gian

Luận án tập trung nghiên cứu một số tác phẩm tiêu biểu của Hội họa Việt Nam trong giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến, hiện đang được trưng bày và lưu giữ ở các Bảo tàng quốc gia như: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh...

4. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu thứ nhất: Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến nhiều tác phẩm diễn tả những tấm gương chiến đấu, tình quân dân, lãnh tụ... vì vậy mục đích của đề tài này là gì? Làm thế nào để hiểu được nội dung, hình thức trong tác phẩm hội họa Việt Nam giai đoạn này.

Câu hỏi nghiên cứu thứ hai: Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến được các họa sĩ thể hiện ở những nội dung hình thức như thế nào?

Câu hỏi nghiên cứu thứ ba: Đặc trưng, giá trị nghệ thuật và vai trò của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến được thể hiện như thế nào?

5. Giả thuyết khoa học

Giả thuyết 1: Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến được biểu hiện thông qua nội dung trong các đề tài như: đề tài chiến đấu ngoài tiền tuyến, ca ngợi tinh quân dân, ca ngợi lãnh tụ... mỗi đề tài là một nội dung riêng biệt được các họa sĩ sáng tác dựa trên những thực tiễn trong kháng chiến ca ngợi tinh thần đoàn kết của toàn Đảng, toàn quân ta trong kháng chiến.

Giả thuyết 2: Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến được các họa sĩ phản ánh nhiều góc nhìn đa dạng về đời sống kháng chiến của nhân dân ta, ca ngợi lãnh tụ và những tấm gương điển hình trong chiến đấu. Được các họa sĩ thể hiện qua phương pháp HTXHHCN tạo nên đời sống tinh thần của quân và dân ta.

Hình thức trong Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 được các họa sĩ thể hiện thông qua các dạng chất liệu bột màu, sơn dầu, sơn mài, lụa... Mỗi chất liệu có thủ pháp tạo hình và các diễn đạt khác nhau, từ đó tạo sự đa dạng trong hình thức biểu hiện. Ngoài ra các họa sĩ Việt Nam đã kết hợp các phương pháp tạo hình hàn lâm của người phương Tây kết hợp với mỹ thuật truyền thống tạo nên những giá trị nghệ thuật cao mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc.

Giả thuyết 3: Đặc trưng của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến, ca ngợi tinh thần đoàn kết của quân - dân phương thức thể hiện là sự kết hợp của hai phương pháp HTXHHCN và tư duy, thẩm mỹ truyền thống của người Việt. Qua đó thúc đẩy tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ và nhân dân qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp - Mỹ. Đây là những đặc trưng cốt lõi tạo được giá trị nghệ thuật riêng biệt, được các nhà phê bình mỹ thuật trong nước và quốc tế đánh giá cao. Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến có vai trò to lớn cả về lịch sử, văn hóa xã hội, chính trị đóng góp không nhỏ cho sự phát triển của nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp

Phương pháp tổng hợp thống kê nhằm thu thập tài liệu các ấn phẩm sách báo, tạp chí, công trình về mỹ thuật, những nguồn tư liệu, các bài nghiên cứu, các tác phẩm hội họa về đề tài kháng chiến, tranh cách mạng giai đoạn 1945 - 1975 được trưng bày triển lãm ở các bảo tàng đã được công bố trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án, hệ thống và phân tích tài liệu chia thành những nhóm đề tài khác nhau.

Trên cơ sở tài liệu NCS phân tích các tác phẩm hội họa về đề tài kháng chiến phục vụ cho việc phân tích nội dung, hình thức, chất liệu... làm tiền đề cho việc đối chiếu, so sánh, những đặc điểm giá trị nghệ thuật của các tác phẩm hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến. Từ đó hình thành nên những luận điểm cần làm sáng tỏ trong nghiên cứu luận án.

6.2. Phương pháp điền dã

Phương pháp điền dã, được NCS nghiên cứu quan sát thực hiện, đo đạc trực tiếp, chụp ảnh tác phẩm ở các Bảo tàng quốc gia như: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh... Từ đó có những thực tiễn để đánh giá các tác phẩm hội họa về đề tài kháng chiến giai đoạn 1945 – 1975 nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu được chính xác và có tính logic khoa học.

6.3. Phương pháp thống kê, so sánh

Phương pháp thống kê, so sánh được NCS thực hiện tại các Bảo tàng nhằm thống kê, so sánh nội dung, hình thức, đặc điểm nghệ thuật của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu, thể loại, chất liệu qua từng tác phẩm. Để tìm ra những giá trị, đặc điểm của nghệ thuật, ý nghĩa lịch sử của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến.

6.4. Phương pháp tiếp cận nghiên cứu liên ngành

Luận án nghiên cứu trên cơ sở liên ngành như: Lịch sử, Văn hoá học, Mỹ học. Từ đó nhận định, đánh giá những sự kiện kháng chiến

được diễn ra như thế nào qua dòng chảy thời gian và trong những tác phẩm hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1974. Luận điểm về Mỹ học để chỉ ra hình thức nội dung của nghệ thuật hội họa, từ đó nhận định về quan niệm thẩm mỹ, tiêu chí cái đẹp qua từng giai đoạn.

7. Những đóng góp của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu về các tác phẩm Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến. Sau khi hoàn thành luận án sẽ đóng góp các luận điểm cơ bản như: Chỉ ra những đặc điểm, giá trị nghệ thuật của các tác phẩm Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến là hiệu quả tinh thần, trí tuệ bản lĩnh của cha ông ta nói chung trong những năm kháng chiến giành độc lập thống nhất tổ quốc. Ngoài ra, luận án còn đóng góp đối tượng nghiên cứu cho ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật ở Việt Nam. Bổ sung vào xây dựng hệ thống dữ liệu về Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975, hỗ trợ tài liệu công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho học viên mỹ thuật.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài Mở đầu (7 trang), Kết luận (5 trang), Tài liệu tham khảo (15 trang), Phụ lục (44 trang), nội dung của luận án được chia thành 3 chương.

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về đối tượng nghiên cứu (47 trang).

Chương 2. Nội dung và hình thức nghệ thuật của hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến (59 trang).

Chương 3. Đặc trưng, giá trị nghệ thuật và vai trò của hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến trong nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại (53 trang).

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Năm 1999, Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội - Viện Mỹ thuật đã xuất bản cuốn *Kỷ yếu Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Mỹ thuật. Cuốn sách tập hợp các bài nghiên cứu của các học giả bàn luận về Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ XX, đã đánh giá về sự hình thành và phát triển của Hội họa Việt Nam qua các giai đoạn kháng chiến chống Pháp - Mỹ.

Cuốn *Hội Mỹ thuật Việt Nam 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Mỹ thuật (2017) của Trần Khánh Chương biên soạn, tác giả khái quát về mỹ thuật Việt Nam trước cách mạng tháng Tám và chia các giai đoạn từ 1945 - 1954, 1954 - 1975... đề cập đến hoạt động mỹ thuật trong cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp và những hoạt động mỹ thuật trong chín năm kháng chiến của các họa sĩ như: Phan Kế An, Sĩ Ngọc, Mai Văn Hiến, Dương Bích Liên, Nguyễn Đỗ Cung, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Sáng... Trong cuốn sách *Mỹ thuật Việt Nam, thế kỷ XX*, tác giả Nguyễn Quân cho rằng sự hình thành trường CDMTĐD, sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh là yếu tố cho sự ra đời của hội họa kháng chiến ở Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975.

1.1.1.1. Tình hình nghiên cứu về sự ảnh hưởng phương pháp sáng tác vào Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975

Trong *Kỷ yếu Phương pháp Hiện thực xã hội chủ nghĩa trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam* của Viện Mỹ thuật (1982) đã tập hợp các tham luận về phương pháp HTXHCN, đề cập đến Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975. Họa sĩ Trịnh Phòng cho rằng, phương pháp sáng tác HTXHCN đã giúp “người họa sĩ đã nhận thức được quy luật khách

quan, đưa ra những thủ pháp sáng tác tích cực góp phần giải quyết các yêu cầu của xã hội thời kháng chiến, tạo nên những hình thức, nội dung nghệ thuật đặc sắc mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam”. Hội Mỹ thuật Việt Nam (2008), *Hình tượng Bác Hồ trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật. Trong cuốn sách tập hợp các bức tranh sáng tác về Bác Hồ và cho rằng đây là những bức tranh có giá trị nghệ thuật cao của các họa sĩ Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 khi áp dụng phương pháp HTXHCN.

Trần Khánh Chương (2017) *Tổng quan 70 năm Mỹ thuật Việt Nam hiện đại 1945 - 2015*. Trong cuốn sách tác giả Nguyễn Hải Yến đã khái quát, các họa sĩ đã kế thừa tinh hoa nghệ thuật truyền thống, đặc biệt là tiếp thu phong cách HTXHCN... đây là tiền đề cơ bản của Hội họa Việt Nam ở những năm 1955 - 1975. Cuốn sách *Hội họa Việt Nam một diện mạo khác* của Phan Cẩm Thượng. Tác giả nhận xét về phong cách thể hiện ở hai giai đoạn kháng chiến chống Pháp - Mỹ. Về đề tài phản ánh Công - Nông - Binh, “Họ là những con người dám đương đầu với thức thách, sẵn sàng chiến đấu, chấp nhận hy sinh bản thân vì tổ quốc, sống với tinh thần lạc quan, lao động hăng say...”.

NCS tóm lược những điểm chính sau: Về đặc điểm của phương pháp HTXHCN: ca ngợi lãnh tụ, những tấm gương chiến đấu dũng cảm, điển hình trong lao động tập thể. Các tác phẩm giàu tính tượng trưng và truyền cảm hứng đến quần chúng nhân dân. Phương pháp sáng tác HTXHCN yêu cầu trình bày hình ảnh tích cực, hình thức, nội dung, rõ ràng, màu sắc trầm ấm... Sử dụng các màu tương phản, tươi sáng, tránh màu u ám buồn tối.

1.1.1.2. Tình hình nghiên cứu Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975

Trong cuốn *Dưới mái trường Mỹ thuật thời kháng chiến* của Ngô Mạnh Lân (2004), tác giả nhận định về công tác giảng dạy của những sinh viên mỹ thuật dưới mái trường này đi theo đường lối văn nghệ của Đảng. Nhiều sinh viên khóa kháng chiến trở thành những

tác giả lớn của nền hội họa Việt Nam hiện đại. Năm 2005, Hội Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh xuất bản cuốn *Tác phẩm Mỹ thuật thời kỳ chiến tranh cách mạng*. Giới thiệu một số bức tranh được sáng tác từ năm 1960 - 1976 vừa có tinh thần lãng mạn cách mạng thể hiện tính anh hùng ca, tình quân dân một cách tinh tế, một vẻ đẹp gần gũi rất hiện thực trong đời sống hàng ngày.

Bùi Thị Thanh Mai (2012), *Nhận thức về tính dân tộc của người họa sĩ trong giai đoạn kháng chiến ở miền Bắc Việt Nam*. Tác giả đã phân tích về tính dân tộc trong hội họa giai đoạn kháng chiến chống Pháp - Mỹ 1945 - 1975. Hội Mỹ thuật Việt Nam, Trần Khánh Chương chủ biên (2013), *Mỹ thuật Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Mỹ thuật. Trong cuốn sách họa sĩ Quách Phong đã đề cập đến “Một số đặc điểm về hình thái Mỹ thuật của Sài Gòn - Tp. Hồ Chí Minh từ 1945 - 1975”. Trang Phương có bài “Sự hình thành và phát triển Mỹ thuật miền Nam (đặc biệt mỹ thuật kháng chiến)”... Năm 2014, Quang Việt biên tập cuốn *Ký họa kháng chiến* tập 2. Cuốn sách giới thiệu những bức ký họa của các họa sĩ miền Nam sáng tác từ năm 1945 - 1975. Những ký họa này được thể hiện bằng tư duy, ý thức sáng tạo, kỹ năng tạo hình được các họa sĩ vẽ từ thực tế của hai cuộc kháng chiến của quân và dân miền Nam. Ngoài ra còn có bài viết của các tác giả như: Lê Quốc Bảo (2009), “Tranh tượng về đề tài lực lượng vũ trang cách mạng” “Nhìn lại - Đối thoại”. Lã Nguyên, “Nguyên tắc “văn nghệ phục vụ chính trị” và phương pháp sáng tác HTXHCN trong mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1945 - 1985”.

1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Nhà văn, họa sĩ người Đức Peter Weiss năm 1968 xuất bản cuốn *Ghi chép về đời sống văn hóa ở nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*, Nxb Suhrkamp. Cuốn sách có nhiều bài viết về nghệ thuật Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975. Peter Weiss bình luận “Hình ảnh con người trong các cảnh kháng chiến đấu, đến cảnh sinh hoạt ... được lý tưởng hóa... Thể hiện tinh thần bất khuất của người Việt Nam trong kháng chiến”.

I. F. Murian, (1980), *Visual arts socialism Vietnam* (Nghệ thuật tạo hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam) Nxb Matxcova - Visual arts. Trong sách giới thiệu bối cảnh xã hội và nghệ thuật tạo hình Việt Nam qua kỹ thuật. Chương 3 bàn về sự phát triển của tạo hình Việt Nam từ 1954 - 1965, tác giả bình luận hai tác phẩm: *Bộ đội qua cầu* của Phạm Văn Đôn và *Hành quân đêm* của Nguyễn Hiêm có cùng cảm xúc cùng một tâm trạng với lời bình: “Một phong cách sáng tác HTXHCN mang tính điển hình với đa số các họa sĩ Việt Nam”.

Trisha Low (2019), *Socialist Realism (Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa)*, Nxb House Press; First Edition, Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Trong cuốn sách này tác giả đã trình bày quá trình hình thành và phát triển và những đặc điểm nổi bật của HTXHCN, sự ảnh hưởng của phương thức này sang các nước xã hội chủ nghĩa trong đó có Việt Nam...

Michèle Lachowshy, Bertrand De Hartingh, Joel Benzakin, Luru Yên, Ngô Phuong Lan (1998), biên dịch *Việt Nam ở thế kỷ XX Nghệ thuật tạo hình và nghe nhìn từ 1925 đến nay*. Trong sách nhận định từ cuối tháng 12/1946 khi cuộc kháng chiến diễn ra đã ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng của đa số họa sĩ điều này đã tác động không nhỏ đến nền hội họa Việt Nam, đem lại cho nền hội họa Việt Nam một hình thức, nội dung, phương pháp sáng tác mới, các họa sĩ đồng tâm nhất chí đi theo đường lối văn hóa nghệ thuật phục vụ chính trị, phục vụ nhân dân.

Nora Taylor (2004), *An anthropological perspective on the art of Vietnamese Painting in Hanoi (Cái nhìn nhân học về nghệ thuật Hội họa Việt Nam ở Hà Nội)*, Honolulu, University of Hawaii press. Cuốn sách đưa ra từ nghệ thuật truyền thống văn hóa Việt Nam đến đào tạo, tạo hình của người Pháp và nêu ra đặc thù sáng tạo của họa sĩ Hà Nội dưới ảnh hưởng của đường lối văn hóa của Đảng.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Các khái niệm

1.2.1.1. Khái niệm hội họa

Hội họa là loại hình nghệ thuật diễn tả không gian ba chiều lên mặt phẳng hai chiều bằng các ngôn ngữ đặc trưng như: đường nét, hình khối, màu sắc, bố cục. Các họa sĩ sử dụng ngôn ngữ của hội họa, để sáng tạo một tác phẩm hội họa với nội dung, hình thức khác nhau.

1.2.1.2. Khái niệm đề tài

Đề tài là những lý do, vấn đề được gợi ý hoặc được nghĩ ra bởi một người hay một nhóm người, tập trung xoay quanh vào đó để sáng tác, nghiên cứu, thể hiện, diễn đạt qua phong cách, hình thức thể hiện riêng biệt với những hình tượng điển hình theo tư tưởng - nghệ thuật.

1.2.1.3. Khái niệm kháng chiến

Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam* định nghĩa “kháng chiến” là chiến đấu tự vệ của một quốc gia hoặc của một dân tộc chống lại sự xâm lược có vũ trang của một thế lực bên trong hoặc bên ngoài nhằm bảo vệ quyền lợi hay chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của một đất nước.

1.2.1.4. Khái niệm đề tài kháng chiến

Theo NCS đề tài kháng chiến trong hội họa Việt Nam là các đề tài người chiến sĩ trong chiến đấu trực tiếp và gián tiếp, tự vệ kháng chiến, lãnh tụ và các AHLLVT được người họa sĩ một cách rõ ràng khi sáng tác về cuộc kháng chiến của dân tộc.

1.2.1.5. Khái niệm nội dung và hình thức nghệ thuật

Nội dung là tổ chức bên trong của tác phẩm nghệ thuật. Nội dung là cái cốt lõi được hình thức chứa đựng. Hình thức là phương thức tồn tại biểu hiện của nội dung. Hình thức nghệ thuật có tính liên kết với các yếu tố cơ bản của ngôn ngữ nghệ thuật kết hợp cùng chất liệu, xúc cảm của họa sĩ để tạo nên một nội dung của tác phẩm.

1.2.1.6 Một số thuật ngữ liên quan đến đề tài

- Thuật ngữ nghệ thuật tạo hình hàn lâm phương Tây

Trong mỹ thuật, thuật ngữ "nghệ thuật hàn lâm" (tiếng Pháp: art académique) hay chủ nghĩa học viện (académisme), theo cách gọi truyền thống được sử dụng để mô tả phong cách hội họa

và điêu khắc diễn tả một cách giống như hiện thực nhưng có trí tuệ cao được ra đời từ các học viện nghệ thuật châu Âu, đặc biệt là học viện Académie des Beaux-Arts.

- Thuật ngữ chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa

Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa (CNHTXHCN) là học thuyết văn hóa của Liên Xô cũ. Thuật ngữ này lần đầu tiên được nhắc đến đầu những năm 1920 đến năm 1934 thuật ngữ này được coi như là một phương pháp sáng tác trên các phương tiện truyền thông của nhà nước Liên Xô. Mục tiêu chính thức của CNHTXHCN là "mô tả hiện thực trong quá trình phát triển cách mạng" với đặc trưng rõ ràng về đề tài mang tính giai cấp, hình tượng nghệ thuật thường được lý tưởng hóa cao.

- Thuật ngữ lãng mạn cách mạng

Thuật ngữ lãng mạn trong nghệ thuật nhằm để chỉ một trường phái nghệ thuật hình thành ở châu Âu phát triển từ cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Chủ nghĩa lãng mạn là một phương pháp nghệ thuật, ở đó thể hiện rõ thái độ tinh thần của người nghệ sĩ với những sự việc hiện tượng được diễn tả để làm cho một tác phẩm nghệ thuật có một cảm xúc đặc biệt. Các nghệ sĩ cho rằng mình có quyền dùng nghệ thuật làm cách mạng để cải biến thế giới hiện thực bằng cách sáng tạo ra cho người thưởng thức nghệ thuật một thế giới riêng tốt đẹp và chân thực hơn.

1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu và luận điểm thực hiện đề tài

1.2.2.1. Lý thuyết tiếp biến văn hóa (Acculturation)

Áp dụng lý thuyết tiếp biến văn hóa trong nghiên cứu luận án cho phép NCS đưa ra những tác động của các nền văn hoá khác vào Việt Nam. Từ đây đã tác động đến sự thay đổi phong cách sáng tác của họa sĩ, thông qua giao lưu văn hóa với phương Tây tạo ra những giá trị nghệ thuật mới cho nền hội họa Việt Nam.

1.2.2.2. Luận điểm mỹ học

Luận điểm của mỹ học giúp NCS phân tích, đánh giá về hình

thức, nội dung, phong cách thể hiện, giá trị nghệ thuật, giá trị lịch sử, giá trị thẩm mỹ tiêu chí của cái đẹp qua từng giai đoạn trong một tác phẩm Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến.

1.2.2.3. Luận điểm phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa

Luận điểm của phương pháp này là phản ánh miêu tả hiện thực cuộc sống chiến đấu của quân và dân trong quá trình phát triển cách mạng với góc nhìn lạc quan cách mạng, tính tích cực, mang tính chất cổ vũ động viên giai cấp công - nông - binh trong kháng chiến và kiến quốc. Luận điểm của phương pháp HTXHCN giúp NCS chỉ ra nhưng thủ pháp sáng tác phản ánh hiện thực đời sống kháng chiến như nêu cao tinh thần toàn quân, toàn dân đứng lên bảo vệ tổ quốc.

1.3. Khái quát về đối tượng nghiên cứu

1.3.1. Khái quát về lịch sử xã hội Việt Nam từ 1945 - 1975

Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tối 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Trải qua chín năm kháng chiến. Năm 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc chiến tranh ở miền Bắc Việt Nam. Đất nước tạm chia làm 2 miền: Miền Bắc chuyển sang giai đoạn cách mạng CNXH. Đảng chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng cả nước: Phải giữ vững vai trò và mối quan hệ cách mạng hai miền Nam - Bắc nhằm nhiệm vụ giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trải qua 20 năm chống Mỹ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quân đội và nhân dân miền Bắc đã làm nên chiến thắng *Điện Biên Phủ trên không*. Năm 1973 hiệp định Pari được kí kết, Mỹ rút hết quân ra khỏi Việt Nam. Đầu năm 1975, Đảng ta quyết định tổng tiến công giải phóng Sài Gòn thống nhất đất nước.

1.3.2. Khái quát các giai đoạn phát triển của hội họa Việt Nam từ 1945 - 1975

Nhìn lại nền mỹ thuật Việt Nam trước năm 1945. Ta có thể

thấy lớp họa sĩ đầu tiên được đào tạo tại trường CĐMTĐĐ tốt nghiệp giai đoạn 1930 -1945; Trần Văn Cẩn, Nguyễn Phan Chánh Tô Ngọc Vân... đã đạt đến đỉnh cao nghệ thuật với nét bút tinh tế, sâu lắng.

Tháng 12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi Toàn quốc kháng chiến nhiều họa sĩ tham gia kháng chiến lấy nghệ thuật phục vụ cách mạng. Chín năm kháng chiến chống Pháp hội họa Việt Nam có những bước chuyển mình quan trọng. Đặc điểm rõ nét nhất là tính lịch sử, nội dung, hình thức và phương pháp thể hiện như: *Du kích La Hay tập bắn* của Nguyễn Đỗ Cung, *Cái bát, tình quân dân* của Sĩ Ngọc, *Trận Tầm Vu* của Nguyễn Hiêm, *Nghĩ chân bên đò* của Tô Ngọc Vân, *Giặc đốt làng tôi* của Nguyễn Sáng... mang hơi thở chân thực trong Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954.

1.3.2.2. Hội họa Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975

Hội họa Việt Nam giai đoạn 1954 -1975 chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ cách mạng và xây dựng XHCN ở miền Bắc để giải phóng miền Nam, mỗi tác phẩm luôn thể hiện tinh thần, ý chí chiến đấu của toàn quân và toàn dân như; *Bé Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng* của Lê Vinh, *Những lời dạy bảo* của Mai Văn Hiến, *Sài Gòn giải phóng* của Quách Văn Phong...

Từ năm 1975 nước Việt Nam thống nhất, lịch sử dân tộc đã bước sang một trang sử mới độc lập - tự do - dân chủ. Hội họa vẽ về đề tài kháng chiến vẫn được nhiều thế hệ họa sĩ sáng tác và phát huy như để tô thắm trang sử vẻ vang của dân tộc được các họa sĩ thể hiện qua các tác phẩm như: *Đón thương binh về làng* (sd 1976) của Đặng Thị Khuê, *Bác Hồ đi công tác* (sm 1980) của Dương Bích Liên, *Chiến lũy* (sd 1984) của Lê Anh Vân, *Bình minh* (sm 2014) của Nguyễn Tường Linh... Qua các những tác phẩm trên có thể khẳng định đề tài kháng chiến, chiến tranh cách mạng vẫn được nhiều họa sĩ quan tâm sáng tác.

Tiểu kết

Qua nghiên cứu tình hình tổng quan cho thấy Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 là mảng đề tài lớn đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm tìm hiểu ở nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến vẫn chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, đây là một khoảng trống khuyết thiếu để NCS tìm hiểu nghiên cứu áp dụng vào nghiên cứu và đây cũng là nguồn tài liệu hữu ích làm cơ sở để NCS phát triển luận án của mình.

NCS đã xây dựng cơ sở lý luận và các khái niệm, các lý thuyết, câu hỏi và vận dụng luận điểm khoa học nhằm lý giải đánh giá, phân tích đưa ra các nhân tố khác nhau trong phương pháp sáng tạo nghệ thuật hội họa của người họa sĩ tạo ra chuyển biến quan niệm, tư tưởng thẩm mỹ của từng giai đoạn. Và tiêu chí cái đẹp, giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa lịch sử trong từng tác phẩm. Quá trình nghiên cứu Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 cho thấy trong sáng tác của người họa sĩ, mỗi tác phẩm luôn xây dựng hình tượng đẹp về người chiến sĩ - nhân dân thể hiện tình cảm quân dân, ca ngợi đoàn kết của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân một lòng kháng chiến giành độc lập - tự do cho dân tộc.

Chương 2

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT CỦA HỘI HỌA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 - 1975 VỀ ĐỀ TÀI KHÁNG CHIẾN

2.1. Nội dung của hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến

2.1.1. Nội dung biểu hiện qua chủ đề chiến đấu

Nội dung của một tác phẩm là những tư tưởng hoặc những vấn đề mà người họa sĩ thông qua hình tượng trong tác phẩm để truyền đạt và phản ánh nội dung tới người thưởng thức. Mỗi đề tài là một nội dung riêng biệt được thể hiện những tấm gương chiến đấu sẵn

sàng hy sinh vì sự nghiệp độc lập giải phóng dân tộc, vừa mang tính thời đại, vừa cụ thể như: *Trận Tâm Vu* của Nguyễn Hiêm, *Chạy giặc trong rừng* của Tô Ngọc Vân, *Phan Đình Giót thân mình lấp lỗ châu mai* của Huy Toàn, *Anh hùng La Văn Cầu* của Lê Vinh, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* của Nguyễn Sáng, *Trái tim và nòng súng* của Huỳnh Văn Gấm, *Dừng lại* của Lê Lam...

2.1.2. Nội dung biểu hiện qua chủ đề ca ngợi lãnh tụ

Nội dung ca ngợi hình tượng lãnh tụ trong hội họa được thể hiện ở nhiều góc độ khác nhau như: *Hồ Chủ tịch làm việc tại Bắc Bộ Phủ* của Tô Ngọc Vân, *Chủ tịch Hồ Chí Minh thiếu nhi Bắc - Trung - Nam* của Diệp Minh Châu, *Nghe lời Bác dạy* của Vương Trình, *Bác Hồ thăm trận địa pháo Cao xạ* của Huy Toàn...

2.1.3. Nội dung biểu hiện qua chủ đề tình quân dân

Để nêu cao tinh thần đoàn kết của quân và dân ta, các họa sĩ đã sáng tác nhiều tác phẩm ca ngợi, tôn vinh tình cảm của quân và dân như: *Cái bát* của Nguyễn Sĩ Ngọc, *Gặp gỡ* của Mai Văn Hiến, *Giặc đốt làng tôi* của Nguyễn Sáng, *Nuôi dẫu thương binh* của Nguyễn Quang Thọ. Nội dung người chiến sĩ hành quân trên đường ra tiền tuyến vừa mang tính hiện thực vừa có tính lãng mạn như: *Nẻo đường kháng chiến* của Đào Đức, *Nghi trưa* của Nguyễn Sáng, *Mùa xuân* của Nguyễn Quang Thọ. Về đề tài thanh niên xung phong tham gia kháng chiến như: *Nữ pháo binh Ngụ Thủy* của Hoàng Trầm, *Gặp gỡ* của Dương Viên, *Vượt trọng điểm* của Lê Trí Dũng...

2.2. Hình thức nghệ thuật trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến

2.2.1. Không gian trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975

Trong Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến các họa sĩ kết hợp nhiều dạng không gian khác nhau như: không gian ba chiều, không gian hai chiều, không gian viển cận, không gian ước lệ và không gian ước lệ kết hợp viển cận... Có thể thấy Hội họa Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 về đề tài

kháng chiến, thường được các họa sĩ sử dụng một số hình thức không gian trên đề sáng tác, từ đó tạo sự đa dạng, phong phú về hình thức trong không gian hội họa, khi đặt hình tượng người lính trong chiến đấu, hành quân... trong không gian gợi đến cảnh yên vui, thanh bình nhẹ nhàng như tác phẩm: *Nhớ một chiều Tây Bắc* của Phan Kế An, *Tiếng đàn bầu* của Nguyễn Sĩ Tốt, *Bác Hồ thăm trận địa pháo* cao xạ của Huy Toàn, *Đêm hậu cứ* của Hoàng Tích Chù, *Hà Nội đêm giải phóng* của Lê Thanh Đức... Như vậy, hiệu quả của không gian nghệ thuật hội họa đã tạo nên một tinh thần chung cho tác phẩm đem lại những cảm xúc tâm lý đến người thưởng thức.

2.2.2. Màu sắc trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975

Màu sắc là một trong những ngôn ngữ tổ tạo hình của nghệ thuật hội họa. Màu sắc còn là phương thức phản ánh của người họa sĩ nhằm truyền đạt các trạng thái tâm lý, cảm xúc như: buồn bã, vui mừng, lạc quan, lãng mạn, hạnh phúc... Màu sắc trong Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến rất đa dạng, các họa sĩ thể hiện màu sắc trầm ấm, ít dùng màu tương phản. Những hòa sắc u buồn gây đến cảm giác bi quan, đau khổ không được các họa sĩ thể hiện. Góp phần không nhỏ cho sự thành công của hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975

2.2.3. Đường nét trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975

Để phản ánh được một hình tượng, một sự vật hiện tượng nào đó... Các họa sĩ đã linh hoạt sử dụng đường nét trong các tác phẩm của mình. Có họa sĩ sử dụng nét to đậm trong các tác phẩm của mình nhằm diễn đạt sự mạnh mẽ mang tính biểu cảm, những nét to đậm, gần gũi với nét văn hóa của người Việt. Một số họa sĩ khác lại thể hiện đường nét thanh mảnh, nhẹ nhàng, khái quát, ít diễn tả chi tiết nhằm giản lược cô đọng hình tượng, tạo khối nhẹ nhàng chú trọng nhịp điệu như tác phẩm *Nhớ chiều Tây Bắc* của Phan Kế An, *Kéo pháo vào Điện Biên Phủ* của Dương Hương

Minh, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* của Nguyễn Sáng... Điều này đã tạo nên phong cách hiện thực mang nhiều tính trang trí trong Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975.

2.2.4. Chất liệu trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975

- *Hình thức biểu hiện trong chất liệu sơn dầu.* Sơn dầu có một ngôn ngữ biểu đạt phong phú, màu sắc đa dạng, có thể diễn tả được các trạng thái cảm xúc khác nhau được thể hiện qua tác phẩm như: *Nữ dân quân miền Bắc* của Trần Văn Cẩn, *Bác Hồ với đồng chí miền Nam* của Vương Trinh, *Nuôi dẫu thương binh* Nguyễn Quang Thọ, *Ơ bố* của Nguyễn Sĩ Tốt...

- *Hình thức biểu đạt qua chất liệu sơn mài.* Với đặc điểm màu sắc phong phú, đường nét mạnh mẽ, chắc khỏe, có thể tạo chất, diễn chất thể ở nhiều đề tài khác nhau như: *Cái Bát, tình quân dân* của Nguyễn Sĩ Ngọc, *Nghỉ chân bên đồi* của Tô Ngọc Vân, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* của Nguyễn Sáng...

- *Hình thức biểu đạt qua chất liệu lụa.* Với đặc tính nhẹ nhàng, thơ mộng, huyền ảo vừa có tính tượng trưng, vừa có tính khái quát. Được các họa sĩ sử dụng sáng tác các đề tài khác nhau như: *Du kích địch hậu chống càn* của Trịnh Phòng, *Trăng trên cồn cát* của Nguyễn Văn Chung, *Sau giờ trực chiến* của Nguyễn Phan Chánh...

- *Hình thức biểu đạt qua chất liệu bột màu.* Trong kháng chiến chất liệu bột màu được thể hiện trong nhiều đề tài với nhiều hình thức biểu đạt khác nhau như: *Du kích La Hay tập bắn* của Nguyễn Đỗ Cung, *Nắng tháng năm* của Quách Phong, *Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập*, *Giải đi sớm* của Văn Giáo.

Tiểu kết

Trong chương 2 NCS tập trung nghiên cứu đến hai vấn đề chính như: Xác định nội dung của hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến được các họa sĩ thể hiện với nhiều dạng đề tài khác nhau với nội dung phong phú, hình thức đa dạng thể hiện sinh động của đời sống kháng chiến trên khắp các chiến trường từ Bắc vào

Nam như: đề tài chiến đấu ngoài tuyến tuyến, đề tài tình quân dân, đề tài ca ngợi lãnh tụ, đề tài hành quân, thanh niên xung phong...

Hình thức thể hiện đa dạng kết hợp nhiều dạng chất liệu khác nhau, hình tượng người lính và nhân dân luôn được các họa sĩ thể hiện sinh động trên khắp các chiến trường từ Bắc vào Nam luôn được gan lọc rõ ràng sao cho dễ nhớ, dễ xem, dễ liên tưởng đến hiện thực gần gũi ai cũng hiểu theo đúng tinh thần đường lối chỉ đạo của Đảng. Bố cục được thể hiện theo cách tạo hình Phương Tây kết hợp với luật viễn cận tuyến tính. Màu sắc chủ yếu là những gam màu nóng, trầm ấm được phối hợp hài hoà với hòa sắc tổng thể trong tác phẩm hội họa... từ đó tạo nên sức hấp dẫn và những đặc trưng riêng, giá trị nghệ thuật hết sức độc đáo của tác phẩm hội họa trong giai đoạn này.

Chương 3

ĐẶC TRƯNG, GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT VÀ VAI TRÒ CỦA HỘI HOẠ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 - 1975 VỀ ĐỀ TÀI KHÁNG CHIẾN TRONG NỀN MỸ THUẬT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

3.1. Đặc trưng của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến

Nghệ thuật Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến, tiếp nhận những qui tắc tạo hình hàn lâm cổ điển của châu Âu như: giải phẫu tạo hình, luật phối cảnh... sự ảnh hưởng này đã làm giàu thêm phẩm chất hiện thực trong nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Trong nghệ thuật dân gian truyền thống của người Việt thường mang tính trang trí, tính tượng trưng ước lệ... đã ăn sâu vào tâm thức của mỗi người. Năm 1950 tiếp thu phương pháp HTXHCHN là đặc trưng chính trong sáng tác hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975, được thể hiện qua nội dung hình thức như sau:

- *Đặc trưng về nội dung*, chủ đề chiến đấu ngoài tiền tuyến trong nghệ thuật Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 có nhiều điểm khác biệt so với các nước trên thế giới. Các họa sĩ trên thế giới

thường diễn tả những cảnh chiến đấu trực tiếp xác chết ngổn ngang, hoặc những cảnh tang thương, hoang tàn... Còn những bức tranh về đề tài kháng chiến ở Việt Nam không phản ánh sự bi thương đó. Tính chất đối kháng, mâu thuẫn địch - ta, không được mô tả, cảnh chiến đấu trực diện cũng không nhiều. Từ những tác phẩm tiền kháng chiến đáng giặc bằng tay không đến các loại vũ khí thô sơ như: *Trận Tâm Vu* của Mai Văn Hiến, *Xô viết Nghệ Tĩnh* (sáng tác tập thể) *Nông dân đấu tranh chống thuế* của Nguyễn Tư Nghiêm... cho đến trận chiến đấu của lực lượng vũ trang chính qui như: *Anh hùng La Văn Cầu*, *Trận mở màn trên đồng nước* của Huỳnh Phương Đông... cho thấy nội dung cảnh chiến trận ác liệt. khói lửa, bom đạn mịt mù nhưng những cảnh này thường được nhìn từ phía xa, bên giặc không mấy khi xuất đầu lộ diện, nếu có quân địch xuất hiện thì cũng là yếu tố hành động trong bố cục và số lượng nhân vật như: *Bé Văn Đàn* của Lê Vinh, *Trái tim và nòng súng* của Huỳnh Văn Gấm, *Thành đồng đồng tổ quốc* của Nguyễn Sáng *Tọa độ lửa* của Huy Toàn...

Đặc trưng của nội dung chủ đề tình quân dân nhằm ca ngợi tình quân dân, tuyên truyền tình đoàn kết gắn bó keo sơn trong những năm kháng chiến như: *Cái Bát Tình quân dân* của Nguyễn Sĩ Ngọc, *Giặc đốt làng tôi* của Nguyễn Sáng, *Nuôi dẫu thương binh* của Quang Thọ *Em hát các anh nghe* của Trần Huy Oánh... Đặc trưng chính được diễn tả trong tranh là các họa sĩ luôn thể hiện không gian yên bình để nhấn mạnh tình cảm gắn bó sâu nặng của quân và dân ta thể hiện tinh thần yêu nước nâng cao tinh thần chiến đấu tạo sức mạnh đoàn kết để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Đặc trưng về chủ đề ca ngợi lãnh tụ. Trong các tác phẩm hội họa về chủ đề ca ngợi lãnh tụ thường được các họa sĩ diễn đạt với nội dung hết sức đời thường, hình tượng lãnh tụ giản dị, gần gũi luôn quan tâm lo lắng chăm sóc quân và dân trên mọi mặt đời sống vật chất cũng như tinh thần, hình tượng lãnh tụ gần gũi thân mật

giống như những người thân trong gia đình hơn là một vị lãnh tụ tinh thần tối cao của nhân dân, không có sự xa cách phân biệt...

- Đặc trưng về hình thức

Trong nghệ thuật hội họa khi đề cập đến hình thức có nghĩa là nói đến sự sáng tạo của một tổ hợp của các yếu tố đường nét và màu sắc tạo cho người xem có những rung cảm về mặt cảm xúc thẩm mỹ. Để tạo được thành công về hình thức các họa sĩ đã khai thác hai tính chất và một tâm lý: Thứ nhất nó là những đường nét, màu sắc, bố cục và sự phối hợp của các đường nét, màu sắc đó với nhau để sự hài hòa thống nhất trong tác phẩm: Thứ hai các yếu tố này phải gây ra được rung động đặc biệt trong tâm hồn mỗi người gọi là “rung động thẩm mỹ”. Rung động thẩm mỹ sẽ đưa người xem vào một thế giới khác, một thế giới liên tưởng bằng kinh nghiệm, nghiệm sinh của mỗi người khi trải qua thực tế, mà thực tế ở Việt Nam lúc này là toàn dân kháng chiến, toàn quốc kháng chiến, kháng chiến toàn diện.

Chính vì vậy hình thức trong nghệ thuật Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến, đã đưa người xem vượt qua cái cảm xúc, rung động của đời sống bình thường để bước vào một thế giới khác. Ở đó những rung động đời sống bình thường không có chỗ. Những rung động này có được là do hình thức trong tác phẩm ấy gợi ra.

Đề ca ngợi người lính các họa sĩ thường diễn tả cảnh hành quân trên đường ra tiền tuyến với những bước dài chân mạnh mẽ, nét mặt vui tươi, tư thế hiên ngang được diễn tả thành khối hình vuông vững chãi xông pha nơi mưa bom đạn lửa... Do vậy, sự lý tưởng hóa hình tượng người lính nhằm ca ngợi người chiến sĩ cách mạng điển hình tiêu biểu thể hiện lòng quyết tâm, chí khí cách mạng, anh dũng kiên trung để lớp lớp đàn em học tập, noi gương sẵn sàng tiếp nối cha anh lên đường chiến đấu giành độc lập - tự do thống nhất đất nước.

- Tính ước lệ trong không gian nghệ thuật và màu sắc

Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 -1975 về đề tài kháng chiến được các họa sĩ phản ánh rất rõ không gian mang tính ước

lệ, qua màu sắc đây là những yếu tố quyết định đến cách xử lý xa gần trong tác phẩm và phân định ranh giới mảng và hình, tạo tinh thần chung cho tác phẩm. Đây là kết quả của việc kết hợp giữa phương pháp sáng tác HTXHCN và lối diễn tả theo không gian ước lệ của phương Đông. Với cách diễn tả mảng phẳng thiên về yếu tố trang trí, các mảng được sắp xếp lần lượt trước sau hiện diện qua từng lớp cảnh để tạo nên không gian nghệ thuật có phối cảnh ước lệ, các mảng hình được các họa sĩ diễn tả về chất, từ đó chuyển các sắc độ khác nhau của màu tạo nên sự đa dạng phong phú cho bề mặt tác phẩm.

3.2. Giá trị nghệ thuật của hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến

Để nhận xét giá trị của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến nhiều nhà phê bình mỹ thuật trong và ngoài nước bình luận như sau. Tác giả I. F. Murian trong cuốn sách *Nghệ thuật tạo hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam* đã đánh giá về hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 như sau “Một sự hiện thực của cuộc kháng chiến với thái độ lãng mạn hay bi tráng đối với thế giới là điển hình trong phần lớn các tác phẩm của các họa sĩ Việt Nam”. Trong cuốn *Ghi chép về đời sống văn hóa ở nước Việt Nam dân chủ cộng hòa* tác giả Peter Weiss nhận định “Hình ảnh con người trong các cảnh chiến đấu, lao động sản xuất và sinh hoạt đã được các họa sĩ Việt Nam lý tưởng hóa cách mạng”.

Giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, TS. Nguyễn Anh Minh đánh giá: nghệ thuật hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 cho tới bây giờ vẫn là đỉnh cao của dòng nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa. Đánh giá về nghệ thuật hiện thực giai đoạn 1945 - 1975, họa sĩ Lương Xuân Đoàn: “Tôi cho rằng nghệ thuật hiện thực vẫn còn nguyên giá trị của nó. Trong rất nhiều thập kỷ quan niệm nghệ thuật hiện thực ở Việt Nam vẫn không suy chuyển”.

Đặc biệt là tác phẩm *Cái bát tình quân dân* của Nguyễn Sĩ Ngọc, *Nghĩ chân bên đời* của Tô Ngọc Vân, *Nhớ chiều Tây Bắc* của Phan Kế An, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* của Nguyễn Sáng... Họa sĩ Đặng Thị Khuê nhận định “Các họa sĩ này đã có đóng góp quan trọng vào giá trị nghệ thuật hiện đại Việt Nam. Nguyễn Quân, nhận định các tác phẩm của các họa sĩ “Phong cách hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Tô Ngọc Vân, Nguyễn Sĩ Ngọc Phan Kế An, Nguyễn Sáng, Nguyễn Hiêm... có “da thịt Việt”... Đây chính là đóng góp định hướng thẩm mỹ quan trọng nhất trong bước ngoặt của mỹ thuật Việt Nam giai đoạn giữa thế kỷ XX.

NCS đánh giá về giá trị nghệ thuật qua nội dung và hình thức trong các tác phẩm hội họa Việt Nam giai đoạn này. Nghệ thuật Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến đã hội tụ đầy đủ những tinh hoa và giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa, lịch sử, nó được phát trên yếu tố nghệ thuật hiện đại và kế thừa từ nghệ thuật truyền thống để phản ánh thời đại mới. Nội dung quen thuộc, hình tượng nghệ thuật gần gũi, màu sắc hài hoà gợi không gian tươi đẹp kích thích sự liên tưởng của các tầng lớp sĩ - nông - công - binh đã đi sâu vào việc phát huy tâm lý truyền thống yêu nước của dân tộc, thông qua màu sắc, không gian hình tượng điển hình tác động đến tâm lý tình cảm của nhân dân, đưa họ hình dung đến một thời đại mới qua tính lý tưởng, ở đó quân - dân được làm chủ đất nước có quyền hưởng độc lập - tự do ấm no và hạnh phúc.

3.3. Vai trò của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 trong nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại

Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phản ánh những giá trị lịch sử con người và xã hội Việt Nam trong kháng chiến. Điều này đã tạo nên một nền nghệ thuật hội họa độc đáo mang một phong cách riêng mà từ trước đến nay chưa có ở Việt Nam. Những tác phẩm này đã đóng góp một vai trò quan trọng cho sự phát triển của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

Tiểu kết

- Về đặc trưng của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến các họa sĩ lấy phương pháp HTXHCN và lãng mạn cách mạng làm phương pháp sáng tác chính, nhằm tuyên truyền ca ngợi cổ vũ công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc, ca ngợi những tấm gương điển hình trong chiến đấu, tinh thần đoàn kết giữa quân và dân, từ đó cổ vũ tinh thần, ý chí cho thế hệ tiếp sau lên đường chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

- Về nội dung được các họa sĩ thể hiện đa dạng với nhiều góc tiếp cận khác nhau, qua các đề tài chiến đấu ngoài tiền tuyến, tình quân dân, ca ngợi lãnh tụ... những nội dung này đã thể hiện mọi mặt đời sống kháng chiến của dân tộc ta cũng như đường lối chỉ đạo của đảng hiện diện trong từng tác phẩm hội họa.

- Về hình thức của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến. Đã được các họa sĩ cách điệu một cách có chất lọc những nét điển hình từ hiện thực, đơn giản hóa những chi tiết gợi tả để nhấn mạnh hình tượng trong tác phẩm mang lại hiệu quả cao. Hình tượng người lính cụ Hồ mạnh mẽ, hiên ngang, người phụ nữ, người nông dân... mềm mại uyển chuyển bằng đường nét giàu chất trang trí... Màu sắc trong mỗi tác phẩm luôn được diễn tả với các gam màu trầm ấm thể hiện tinh thần lạc quan ý chí cách mạng.

KẾT LUẬN

1. Luận án đã xác lập cơ sở lý thuyết và những lý luận cơ bản nhằm xây dựng các khái niệm liên quan đến đề tài luận án. Thông qua quá trình tìm hiểu các hoạt động sáng tạo trong nghệ thuật hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975. Việc sử dụng lý thuyết tiếp biến văn hóa, luận điểm mỹ học để chỉ ra quan niệm cái đẹp qua các giai đoạn.

2. Qua nghiên cứu tổng quan nhằm đưa ra một cách có hệ thống khoa học, phân tích các bài viết, các nghiên cứu có liên quan đến luận án. Từ đó luận án tập trung vào nghiên cứu đưa ra những giải pháp về khoa học nhằm chứng minh những giá trị nghệ thuật của Hội

họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến, có những đặc điểm, phong cách biểu hiện riêng qua từng giai đoạn cụ thể.

3. NCS đã đưa ra những yếu tố khách quan và chủ quan, tác động vào chủ thể sáng tạo. Đây là điểm quan trọng trong việc xác định hình thức nội dung của hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến.

4. Thông qua hình thức và nội dung của tác phẩm trong Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến, NCS phân tích chứng minh tinh thần, tình đoàn kết quân - dân, ca ngợi những gương chiến đấu tiêu biểu điển hình, xây dựng con người mới hướng đến một tương lai tốt đẹp.

5. NCS đưa ra những đặc điểm nghệ thuật thông qua hình thức, nội dung, phương pháp sáng tác HTXHCN được các họa sĩ lý tưởng hóa bằng hình tượng nghệ thuật, ngôn ngữ màu sắc và cách diễn tả không gian trong tác phẩm hội họa vừa mang tính hiện thực vừa mang tính ước lệ... Đây là những nét đặc trưng cơ bản, là điểm nhận diện sự khác biệt của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến.

6. Luận án khẳng định giá trị nghệ thuật của Hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 về đề tài kháng chiến đã tạo dựng dấu ấn đặc điểm riêng biệt cả về hình thức lẫn nội dung, phong cách thể hiện trong từng tác phẩm đa dạng trong hai cuộc kháng chiến kéo dài suốt 30 năm của dân tộc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Quốc Bình (2019), “Những tác động từ văn hóa chính trị vào hội họa Việt Nam giai đoạn 1945-1975”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2018*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr 330 - 343.

2. Trần Quốc Bình (2020), “Chủ đề kháng chiến trong hội họa Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2019*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr 229 -243.

3. Trần Quốc Bình (2020), “Vai trò của tranh cổ động ở một số nước trong chiến tranh thế giới lần thứ II (1934 - 1945) và ở Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Mở Hà Nội, số 66, tr 64 - 73.

4. Trần Quốc Bình (2020), “Chủ nghĩa Lãng mạn trong nghệ thuật hội họa tiếng nói xã hội đương thời”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Mở Hà Nội, số 73, tr 60 - 69.

5. Trần Quốc Bình (2021), “Hình tượng người phụ nữ trong tranh của họa sĩ Tô Ngọc Vân trước và sau Cách mạng tháng Tám”, *Kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh năm 2020*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.180 - 200.

6. Trần Quốc Bình (2023), “Hình tượng phụ nữ trong tranh của họa sĩ Tô Ngọc Vân”, *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 359, tr.68 - 70.

7. Trần Quốc Bình (2023), “Hình tượng Bác qua một số tác phẩm hội họa trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”, *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 545, tr.46 - 50.